

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp Ô TÔ 7 K10 Mã lớp học 29,037 Lý thuyết

Môn học: OMH29 SCBD cơ cấu phối khí

Giáo viên:.....*Bùi Văn Quân*.....

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi: *21/12/2020*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181951	Chu Duy Tuấn Anh	27/03/2000	8		<i>Auta</i>	
2	CD180391	Nguyễn Việt Anh	24/06/2000	8		<i>Anh</i>	
3	CD182093	Tạ Tuấn Anh	03/11/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>thi lại</i>
4	CD182060	Vũ Đình Chiến	17/09/1999	8		<i>Chiến</i>	
5	CD181970	Nguyễn Văn Cương	08/06/2000	7		<i>Cương</i>	
6	CD182063	Nguyễn Văn Đại	09/03/2000	7		<i>Đại</i>	
7	CD182104	Nguyễn Trường Đăng	18/12/2000	8		<i>Đăng</i>	
8	CD181908	Bùi Anh Đức	08/02/2000	<i>Học lại</i>			
9	CD182014	Hoàng Bá Dũng	26/10/2000	7		<i>Dũng</i>	
10	CD182025	Đặng Thái Dương	17/08/2000	8		<i>Dương</i>	
11	CD182041	Nguyễn Khương Duy	10/11/2000	7		<i>Duy</i>	
12	CD181936	Nguyễn Mạnh Hiền	22/11/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>thi lại</i>
13	CD182119	Nguyễn Văn Hiếu	16/07/2000	8		<i>Hiếu</i>	
14	CD182083	Phạm Đức Hiếu	03/02/2000	7		<i>Hiếu</i>	
15	CD181988	Nguyễn Phú Hoàn	12/10/2000	6		<i>Hoàn</i>	
16	CD181934	Đinh Văn Hợp	10/07/2000	8		<i>Hợp</i>	
17	CD182102	Nguyễn Kiều Hưng	17/04/2000	7		<i>Kiêu</i>	
18	CD182042	Hà Quang Huy	17/12/2000	8		<i>Huy</i>	
19	CD182044	Vũ Đình Huy	16/08/2000	8		<i>Huy</i>	
20	CD181898	Nguyễn Sơn Khánh	01/07/2000	8		<i>Khánh</i>	
21	CD182047	Trương Văn Khương	05/10/2000	8		<i>Khương</i>	
22	CD180398	Chu Văn Kiên	04/02/2000	7		<i>Kiên</i>	
23	CD182007	Nguyễn Thanh Lam	04/05/2000	7		<i>Lam</i>	
24	CD182022	Phạm Trọng Lịch	21/03/2000	8		<i>Lịch</i>	
25	CD181968	Nguyễn Minh Long	16/09/2000	<i>Thi lại</i>			
26	CD181965	Nguyễn Thành Long	07/04/2000	8		<i>Long</i>	
27	CD182058	Nguyễn Tuấn Long	13/03/2000	8		<i>Long</i>	
28	CD182117	Trịnh Hoàng Long	22/06/2000	6		<i>Long</i>	
29	CD182037	Nguyễn Đình Lượng	12/12/1999	8		<i>Lượng</i>	
30	CD181918	Lê Hoàng Nam	23/06/1999	9		<i>Nam</i>	
31	CD181915	Võ Minh Nghĩa	12/07/2000	8		<i>Nghĩa</i>	
32	CD181928	Phạm Tuấn Phong	25/09/2000	7		<i>Phong</i>	
33	CD182031	Bùi Xuân Quân	26/10/2000	7		<i>Quân</i>	
34	CD181962	Nguyễn Ngọc Quang	19/04/2000	8		<i>Quang</i>	
35	CD181941	Nguyễn Văn Thái	24/08/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>thi lại</i>

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181975	Nguyễn Sỹ Thành	06/03/2000	8		Thành	
37	CD181944	Nguyễn Công Tiến	18/04/2000	6		Tiến	
38	CD181999	Bùi Thiện Trường	25/12/2000	6		Trường	
39	CD181892	Đặng Anh Tuấn	08/05/2000	7		Tuấn	
40	CD181929	Nguyễn Văn Tuyên ⁺	24/04/2000	7		Tuyên	
41	CD181998	Bùi Văn Vân	20/01/2000	7		Vân	
42	CD181933	Hà Thanh Việt	16/02/2000	8		Việt	
43	CD182008	Nguyễn Duy Vũ	25/08/2000	8		Vũ	
44	CD181931	Ngô Văn Xuân	29/04/2000	8		Xuân	

Tổng số sinh viên dự thi: 39...

Số sinh viên đạt: 39

Tổng số tờ giấy thi: 39

Ngày giáo viên nộp điểm: 28/7/2020

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Bùi Văn Quân

CÁN BỘ COI THI 1

Chu Đức Tuấn

TRƯỜNG KHOA

Chu Thị Hương

CÁN BỘ COI THI 2

CHU NHIỆM KHOA
PGS. Tăng Huy